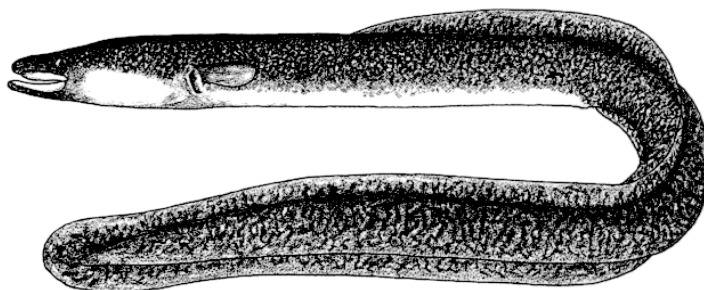


TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

NUÔI CHÌNH THƯỜNG PHẨM (*Anguilla marmorata*) TRONG AO ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 6 năm 2021
của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định)



FAO

Cá chình bông *Anguilla marmorata*

Tên khoa học: *A. marmorata* (Quoy và Gaimard, 1824)

Tên địa phương: cá Chình bông (Miền Nam), Chình hoa (Miền Bắc), Chình cảm thạch, Chình khổng lồ.

I. CHỌN ĐỊA ĐIỂM AO NUÔI

- Ao nuôi nên chọn ở vùng có nguồn nước trong sạch, dồi dào. Nguồn nước ngọt sạch, không bị nhiễm bẩn do chất thải của các ngành sản xuất và sinh hoạt. Đảm bảo lượng nước cung cấp cho ao nuôi kể cả trong mùa khô hạn. Tốt nhất là nước sông hoặc suối.

- Bờ ao cao hơn mặt nước lúc cao nhất 60 cm trở lên, tron để tránh xây xát, trên đỉnh bờ cần có gờ nhỏ vào trong 05 – 06 cm, xây gạch hoặc có gờ lưới không cho cá vượt ra khỏi ao.

- Độ sâu từ đáy đến mặt nước từ 1,5 – 1,8m.

- Đáy ao là cát hoặc cát bùn, bờ và đáy ao không thấm lậu, rò rỉ, tháo và lấy nước thuận tiện, gần nguồn điện để chạy máy sục khí hoặc chế biến thức ăn cho cá.

- Cống cấp cách mặt nước 60 – 80 cm và hướng vào phía trong 30 – 40 cm để nước chảy góp phần tăng oxy.

- Ở cửa thoát nước tạo 3 loại tấm chắn để thuận tiện cho quản lý:

+ Tấm chắn bằng gỗ để không chế nước ở tầng mặt và tầng đáy.

+ Tấm chắn bằng lưới để phòng cá chình thoát ra ngoài.

+ Tấm chắn bằng gỗ để không chế lượng nước trong ao, gọi là tấm tràn.

- Nơi cho cá ăn nên đặt ở đầu ao theo chiều gió.

- Bãi ăn đặt cách xa bờ, có cầu đi lại, có giàn che.

II. CHUẨN BỊ AO NUÔI

1. Cải tạo ao:

- Sên vét bùn đáy, lấp kín hang hốc, lấp mọi đáy ao còn lớp bùn loãng nhiều nhất là 0,1m. Vì Cá Chình có tập tính chui sâu xuống bùn khi có tiếng động mạnh
- Rào lưới xung quanh bờ ao, phòng tránh cá thoát ra ngoài.
- Bón vôi bung CaO từ 07 - 15kg/100m² để nâng pH đất, diệt tạp và mầm bệnh.
- Phơi nền đáy ao được 03 - 07 ngày càng tốt .

2. Gây màu nước:

- Sau khi cải tạo ao xong tiến hành lấy nước vào qua túi lọc bằng vải KT.
- Kiểm tra pH, khi pH đạt 7-8 thì tiến hành bón phân gây màu bằng:
 - + Phân vô cơ: DAP + Urê (tỉ lệ 1:1) với liều lượng 02-03 kg/1.000m²
 - + Phân hữu cơ: phân chuồng đã ủ hoai (với 2-3% vôi CaO) liều lượng 20-30 kg/100m²

Sau khi bón phân khoảng 5-7 ngày thấy nước có màu xanh đậm chuối non (độ trong 40-50cm) thì tiến hành thả giống.

III. CHỌN VÀ THẢ GIỐNG

- Giống đều cỡ khoẻ mạnh, trọng lượng 0,1 – 0,15 kg/con.
- Mật độ 1.0 - 1.5 con/m², có thể nuôi ghép cá mè, chép, trôi hoặc rô phi với cá chình, mật độ là 01 – 02 con/ m².
- Trước khi thả giống phải ngâm bao nylon chứa cá xuống ao từ 10 – 20 phút.
- Trước khi thả cá nên tắm cá bằng thuốc tím với nồng độ 05 - 10 mg/lít hay nước muối 15 - 30 ‰, thời gian tắm 05- 10 phút.
- Vị trí thả nơi đầu nguồn nước vào.

IV. THỨC ĂN VÀ QUẢN LÝ THỨC ĂN

1. Thức ăn: Thức ăn là các loại tươi sống hoặc thức ăn tự chế biến.

- Thức ăn tươi sống có thể cá để đông lạnh, phải được giải lạnh và làm sạch và cắt ra vừa với kích cỡ miệng cá.
- Thức ăn chế biến phải có những đặc tính sau:
 - + Hàm lượng Protein cao 45 – 50% (đạm động vật) và bổ sung các loại axit amin cần thiết.
 - + Tính kết dính cao: Để không tan trong nước gây lãng phí và ô nhiễm môi trường nuôi.

+ Tính hấp dẫn mạnh: Nên cho thêm một ít chất dẫn dụ để cá chình nhanh chóng tập trung đến ăn như dịch của giun, dịch của cá, bột gan, bột thịt nhuyễn thể.

2. Quản lý thức ăn:

- Lượng cho ăn 5 – 7 % trọng lượng thân cá chình trong ao.
- Hàng ngày nên cho ăn 2 lần vào 6 – 7 giờ và 17 – 18 giờ. Cho ăn qua nhá để quản lý thức ăn dư thừa.
- Sau 1 – 2 giờ cho ăn, cần kiểm tra nhá, nếu sau 1 giờ mà cá ăn hết thì nên tăng lượng thức ăn.
- Cá thường ăn mạnh vào những ngày nắng tốt, và giảm ăn vào những ngày trời âm u có mưa, lạnh gió.

V. CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ:

- Sau khi cho ăn phải vớt thức ăn thừa, cọ rửa nhá ăn, phơi khô.
- Định kỳ 7 -10 ngày nên thay nước với liều lượng không quá 20% nước trong ao, duy trì mực nước trong ao, ổn định pH bằng cách bón vôi.
- Môi trường ao nuôi cần đảm bảo các chỉ tiêu sau:
 - + pH: Không chế ở 7,0 – 8,5.
 - + Nhiệt độ thích hợp từ 25 – 28⁰c.
 - + Ôxy hòa tan: Cần duy trì từ 3mg/l trở lên.
 - + Độ trong: Điều chỉnh độ trong thích hợp ở 30 – 40cm.
- Kiểm tra tốc độ sinh trưởng của cá: Định kỳ hàng tháng bắt ngẫu nhiên 30 cá, cân khối lượng, đo chiều dài từng cá và khối lượng chung.

VI. PHÒNG BỆNH:

Trong quá trình nuôi, để giảm thiểu rủi ro, cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

- Khâu tuyển chọn giống: Chọn giống những nơi uy tín chất lượng; cá phải đáp ứng những tiêu chí tiêu sau: Nhanh nhẹn, đồng cỡ, nhót nhiều, không bị sây sát và dị tật, không bị mắc cầu ...
- Ao phải được sử lý kỹ trước khi thả giống, phải đảm bảo các yếu tố môi trường.
- Sau khi thả giống thường xuyên định kỳ xử lý nước 1 tháng/lần cho ao: Như vikon 0,5kg/1.000m³ nước hoặc thuốc tím 1,5kg/1.000m³. Sau đó dùng Zeolite từ 05 – 10kg/1.000m² kết hợp cấy men vi sinh để ổn định môi trường.
- Sử dụng thức ăn tươi sống không ôi thiu, kết hợp với vitamin C để tăng cường sức đề kháng cho cá.

VII. THU HOẠCH:

1. Thu hoạch:

- Nếu nuôi ghép: Thu hoạch cá mè, cá chép, trôi, rô phi trước bằng lưới .
- Tháo nước ao còn 40 - 60 cm, dùng lưới kéo 2- 3 lần trước khi xả cạn ao bắt toàn bộ. Trước khi vận chuyển luyện cá trong giai 1 ngày.

2. Đóng gói vận chuyển cá thương phẩm:

- Cá thịt trước khi vận chuyển ra thị trường được nuôi tạm 2 – 3 ngày để cá thải hết phân và một phần nhớt, do đó giảm ô nhiễm nước trong túi vận chuyển, nên nâng cao tỷ lệ sống của cá khi vận chuyển.

- Sau khi nuôi tạm cần hạ nhiệt độ trước khi vận chuyển. Hạ nhiệt độ chia làm 2–3 lần, mỗi lần chênh lệch không quá 5-7⁰c. Nhiệt độ cuối cùng phù hợp là dưới 10⁰c.

- Đóng gói: Thường dùng là túi nilon 2 lớp. Cỡ túi 32 x 20 x 60 cm có thể vận chuyển 8 – 10 kg cá, nước lạnh 0,5 – 1,0 kg và cục đá 0,5 – 1,0 kg.

Sau khi cho cá vào túi thì cho nước và đá vào, đẩy không khí trong túi ra rồi bơm oxy xong buộc miệng chặt miệng túi. Cho 2 túi vào 1 thùng xốp chườm đá 4 phía. Đóng kín thùng xốp rồi vận chuyển bằng xe lạnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 3.276/QĐ BNN-KHCN, ngày 24/10/2010. Quyết định ban hành định mức tạm thời áp dụng cho các chương trình khuyến ngư.

2. Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư Quốc Gia. *Kỹ thuật nuôi lươn và cá chình*. Nhà xuất bản nông nghiệp, Hà Nội 2010.